

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HC-PT  
Ngày 06 - 5 - 2020  
*Về khiếu kiện hành vi hành chính  
trong lĩnh vực đất đai*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông K'Tiên

*Các Thẩm phán:* Ông Lương Đức Dương và ông Lê Quốc Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Nga, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2020/HC-PT ngày 18/02/2020 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do bản án số 01/2019/HC-ST ngày 19/12/2019 về khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2020/QĐ-PT ngày 30/3/2020, thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 06/2020/TB-HC ngày 14/4/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐ-PT ngày 05/5/2020, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị Anh Đ

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

**- Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Nguyễn Phước Th – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Đ

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Dương Trí H

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Anh Đ – Có mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Hoàng Văn T

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Anh Đ trình bày:*

Năm 1997, bà Nguyễn Thị Anh Đ và chồng là ông Dương Trí H có nhận chuyển nhượng của ông Bùi Văn T 01 lô đất diện tích khoảng 04 ha. Khi nhận chuyển nhượng đất chưa có giấy chứng nhận, hai bên chỉ viết giấy tờ tay, không qua cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Trong diện tích 04 ha này có 01 phần là thửa đất số 10 cũ, nay là thửa đất số 41 do ông Hoàng Văn T đang sử dụng (nguồn gốc là ông T nhận chuyển nhượng từ ông Phan Duy H). Sự việc này bà Đ đã khiếu nại và đã được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Đăk Song giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 123/QĐ-CT-UBND ngày 02/02/2016 và Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử tại bản án số 03/2017/HC-ST ngày 10/3/2017, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, hủy toàn bộ quyết định số 123/QĐ-CT-UBND ngày 02/02/2016. Hiện nay, thửa đất này chưa được giải quyết dứt điểm ai là người thuộc quyền sở hữu bằng bản án hay quyết định của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực. Đồng thời, tại bản đồ đo đạc năm 2015 thể hiện thửa đất số 41 là đất đang tranh chấp. Tuy nhiên, UBND thị trấn Đức An lại làm thủ tục đề nghị UBND huyện Đăk Song cấp đất cho ông Hoàng Văn T. Do đó, bà Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi của UBND thị trấn Đức An làm thủ tục đề nghị UBND huyện Đăk Song cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Văn T là trái pháp luật.

Đối với các thửa đất 7, 8, 9 (nay là thửa 39, 40, 42), năm 2013, bà Đ đã kê khai đứng tên Dương Nữ Xuân H, Phạm Đức T và Trịnh Xuân T1 (đã chết). Năm 2015, UBND thị trấn Đức An đã tự ý xóa tên các con, cháu của bà, thay thế bằng tên P, N, D, do đó bà đã làm đơn khiếu nại. Ngày 09/9/2016, UBND huyện Đăk Song đã giải quyết khiếu nại lần 2 bằng quyết định số 492/QĐ-UBND, với nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của bà về việc UBND thị trấn Đức An sửa tên kê khai trong bản đồ; xác định đất hiện đang tranh chấp và chưa có tên ai. Do đó, bà Đ không khiếu nại hay khởi kiện tiếp. Tuy nhiên, đến tháng 5/2019, 03 thửa đất này đã được cấp cho 3 hộ Trịnh Xuân H, Nguyễn Xuân Tr và Hoàng Tất T. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hành vi của UBND thị trấn Đức An xóa tên người kê khai trên các thửa đất cũ 7, 8, 9 (thửa mới là 39,40,42) là trái pháp luật; yêu cầu trả lại tên Dương Nữ Xuân H, Phạm Đức T và Trịnh Xuân T1 như đã kê khai trước đây.

*Theo bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của UBND thị trấn Đức An ông Nguyễn Phước Th trình bày:*

Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng Văn T đối với thửa đất số 10 cũ (nay là thửa đất số 41, tờ bản đồ số 28), UBND thị trấn Đức An đã hoàn tất các thủ tục liên quan và chuyển toàn bộ hồ sơ lên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (viết tắt là Chi nhánh VPĐKĐĐ) huyện Đăk Song đề nghị làm thủ tục cấp đất. Tuy nhiên, sau đó UBND thị trấn nhận được phiếu chuyển trả lại hồ sơ với nội dung là đất đang tranh chấp không cấp đất được.

Vì vậy, ngày 08/5/2019, UBND thị trấn Đức An đã làm thủ tục trả lại hồ sơ cho ông Hoàng Văn T. Ngày 14/8/2019, bà Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hành vi của UBND thị trấn Đức An làm thủ tục đề nghị cấp đất cho ông T là trái pháp luật là không đúng, vì Ủy ban đã chấm dứt hành vi trên trước ngày bà Đ khởi kiện.

Đối với 03 thửa đất số 7, 8, 9, bà Đ, ông H cho rằng UBND thị trấn có hành vi sửa tên con cháu bà sang tên người khác, sự việc này bà Đ đã khiếu nại và đã được giải quyết khiếu nại lần 2 bằng quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND huyện Đắk Song. Sau khi có quyết định giải quyết khiếu nại lần 2, bà Đ không khởi kiện ra Tòa án, đồng thời hiện nay các thửa đất này đã được UBND huyện Đắk Song cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ là ông Trịnh Xuân H, Nguyễn Xuân Tr và ông Hoàng Tất T từ tháng 5/2019, do đó bà khởi kiện hành vi của UBND thị trấn Đức An là không đúng về thẩm quyền.

Tại bản án hành chính sơ thẩm 01/2019/HC-ST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 5 Điều 38, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 115; điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 145, điều 164, Điều 194 của Luật TTHC; Điều 42 Luật khiếu nại.

Áp dụng Điều 95, 97, 99, 100, 101 Luật đất đai năm 2013; chương 5 của Nghị định số 143/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thực hiện một số điều luật đất đai; khoản 1 Điều 31 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh Đ về hành vi của UBND thị trấn Đức An sửa tên người đăng ký là chị Dương Nữ Xuân H, Phạm Đức Th và ông Trịnh Xuân T1 (Đã chết) đối với các thửa 7,8,9 (nay là thửa 39,40,42), tờ bản đồ số 28 do hết thời hiệu khởi kiện.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh Đ về việc buộc UBND thị trấn Đức An chấm dứt hành vi trái pháp luật về việc làm các thủ tục liên quan đến việc đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Văn T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/01/2020, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Anh Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Anh Đ giữ nguyên nội dung khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng trong việc xét xử vụ án; các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; về nội dung: Đề

nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Người khởi kiện nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã đóng tạm ứng án phí đầy đủ, vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định.

**[2]. Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện, HĐXX xét thấy:**

*[2.1] Về yêu cầu khởi kiện tuyên hành vi hành chính của UBND thị trấn Đức An làm thủ tục đề nghị cấp đất cho ông Hoàng Văn T là trái pháp luật:*

Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng Văn T, UBND thị trấn Đức An đã hoàn tất các thủ tục và chuyển hồ sơ lên Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Đắk Song đề nghị làm thủ tục cấp đất là thực hiện theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận được phiếu chuyển trả lại hồ sơ với nội dung là đất đang tranh chấp không cấp đất được, ngày 08/5/2019, UBND thị trấn Đức An đã làm thủ tục trả lại hồ sơ cho ông Hoàng Văn T là đúng quy định. Ngày 14/8/2019, bà Đ khởi kiện hành vi của UBND thị trấn Đức An là sau khi UBND thị trấn đã chấm dứt hành vi (ngày 08/5/2019). Xét hành vi hành chính của UBND thị trấn Đức An không còn tại thời điểm khởi kiện, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

*[2.2] Xét hành vi của UBND thị trấn Đức An có hành vi sửa tên con cháu bà Đ sang tên người khác tại các thửa 7, 8, 9 (nay là thửa đất số 39, 40 và thửa số 42), HĐXX nhận thấy:*

Yêu cầu này bà Đ đã khiếu nại và đã được giải quyết khiếu nại lần 2 tại Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND huyện Đắk Song. Bà Đ thừa nhận đã nhận được quyết định khiếu nại này từ năm 2016, không nhớ ngày tháng nhưng tính đến nay đã gần 03 năm, tuy nhiên bà Đ không khởi kiện. Theo quy định tại Điều 42 Luật khiếu nại và điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, hành vi khiếu nại này của bà Đ đến nay đã hết thời hiệu khởi kiện. Do đó, HĐXX xét thấy cần căn cứ điểm a khoản 3 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, do đó không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

*[2.3] Nếu xét thấy quyền lợi của mình bị xâm phạm, bà Đ có quyền khởi kiện đối với hành vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ là ông Trịnh Xuân H, Nguyễn Xuân Tr và ông Hoàng Tất T bằng một vụ án khác.*

**[3]. Về án phí:** Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241; khoản 1 Điều 349 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

**1.** Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Nguyễn Thị Anh Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**2.** Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Anh Đ phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000312 ngày 17/01/2020 của Cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song.

**3.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**K'Tiêng**

